

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát động Phong trào thi đua thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án 06*);

Căn cứ Thông báo số 276/TB-VPCP ngày 05/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị sơ kết 6 tháng triển khai Đề án 06;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức phát động Phong trào thi đua thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh, nhằm triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án 06; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả để việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ công dân số, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư theo đúng mục tiêu chỉ đạo tại Đề án 06.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong việc thực hiện Đề án 06, nhất là người đứng đầu các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (*sau đây viết tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị*); sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, xác định đây là một trong các yếu tố quyết định, bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị coi việc thực hiện Phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, song hành cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị mình.

- Công tác khen thưởng bảo đảm dân chủ, chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng thành tích; quan tâm phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong Phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

II. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Nội dung Phong trào thi đua

1.1. Cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, nhằm thực hiện toàn diện việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

1.2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đề đề xuất đầu tư nâng cấp, hoàn thiện; chủ động bố trí, bảo đảm nguồn nhân lực giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo tiêu chuẩn hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và nhiệm vụ tại Đề án 06.

1.3. Thi đua thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

1.4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ để tạo lập những nền tảng, cơ sở quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư. Triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

1.5. Chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

1.6. Tích cực triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, trọng tâm đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các tiêu chí và chỉ tiêu thi đua đến năm 2025

2.1. Đối với tập thể

a) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

- Hoàn thành nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm về hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình tại Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Bố trí bảo đảm nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Đề án 06 và Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; 100% các dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06.

- 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ, rà soát, kiến nghị các Bộ, ngành ở Trung ương (theo ngành dọc) điều chỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú 2020.

- 100% các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm

khách sạn, lưu trú bệnh viện,... thực hiện khai báo qua ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Nâng tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử đối với 25 dịch vụ công thiết yếu và danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến: 11/11 Dịch vụ công thiết yếu do Bộ Công an chủ trì tiếp nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử (100%); 14/14 Dịch vụ công thiết yếu do các Bộ, ngành chủ trì có tỷ lệ hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến đạt 50%, các Dịch vụ công còn lại bảo đảm tối thiểu từ 20%-30% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký cấp tài khoản kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân.

b) Đối với cấp huyện

- Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Bố trí bảo đảm nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Đề án 06 và Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bảo đảm thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện (theo phân cấp) “làm sạch” dữ liệu chuyên ngành như: Dữ liệu tiêm chủng, dữ liệu bảo trợ xã hội, dữ liệu trẻ em, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu các Hội, đoàn thể,... bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hoàn thiện hệ sinh thái, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, đến các thôn, xóm, tổ dân phố, phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ “05 mô hình điểm” của Đề án 06; chủ động huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thực hiện mô hình điểm.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp cùng lực lượng Công an cấp cơ sở trong công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân cấp Căn cước công dân gắn

chíp, cấp tài khoản định danh điện tử; giao chỉ tiêu cụ thể trong hướng dẫn người dân cấp tài khoản mức 1, mức 2 và kích hoạt tài khoản thành công để bảo đảm thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự khi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

- Thực hiện, bảo đảm 100% các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm khách sạn, lưu trú bệnh viện,... thực hiện khai báo lưu trú qua ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) theo hướng dẫn của Bộ Công an.

c) Đối với cấp xã

- Chủ động phối hợp với lực lượng Công an xã trong thực hiện “làm sạch” dữ liệu chuyên ngành như: Dữ liệu tiêm chủng, dữ liệu bảo trợ xã hội, dữ liệu trẻ em, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu các Hội, đoàn thể... bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hoàn thiện hệ sinh thái, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Bảo đảm thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023.

- Tổ chức triển khai tới 100% các thôn, xóm, tổ dân phố tổ chức họp nhân dân để hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện cấp Căn cước công dân gắn chíp, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự trên môi trường điện tử; đặc biệt là việc thành lập tổ công tác hướng dẫn tuyên truyền người dân tại các xã, các thôn, xóm, tổ dân phố.

2.2. Đối với cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nhân, người dân)

Gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cư trú. Tích cực tham gia đăng ký tài khoản định danh điện tử, đăng nhập, kích hoạt và sử dụng các tính năng, tiện ích trên ứng dụng VNeID, trang thông tin định danh điện tử phục vụ cho hoạt động của cá nhân, bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách quy định, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án 06 đạt hiệu quả cao.

- Doanh nhân: Tham gia ủng hộ, hỗ trợ nguồn lực phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06: Triển khai lắp đặt các màn hình điện tử LED ngoài trời; lắp đặt pa-nô quảng bá; trang bị phương tiện, thiết bị triển khai các mô hình điểm tại các huyện, thành phố phục vụ người dân thực hiện các Dịch vụ công trực tuyến,...

- Người dân: Gương mẫu tham gia thực hiện chuyển đổi số; tích cực đăng ký tài khoản định danh điện tử, đăng nhập, kích hoạt và sử dụng các tiện ích trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID); tham gia giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; đồng thời tích cực vận động, tuyên truyền người thân trong gia đình, nhân dân nơi cư trú đồng thuận, thực hiện; tuân thủ, chấp hành đúng quy định của pháp luật trong tham gia vào công cuộc chuyển đổi số; tích cực phản ánh, đóng góp ý kiến đối với những bất cập trong quá trình thực hiện nhằm hoàn thiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến việc triển khai thực hiện Đề án 06, trọng tâm là việc thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu và danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; việc cấp, sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, cấp tài khoản định danh điện tử; giá trị, tiện ích của ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID; việc thống nhất sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư và Căn cước công dân để xác định nơi cư trú của công dân trong giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú có giá trị đến hết ngày 31/12/2022.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng, rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các khối thi đua trên địa bàn tỉnh căn cứ đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ được giao và đối tượng cụ thể, lựa chọn nội dung thi đua phù hợp với nội dung tại mục II của Kế hoạch này để phát động Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

4. Hằng năm các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động tiến hành đánh giá kết quả việc chỉ đạo, triển khai Phong trào thi đua, đề ra những giải pháp cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án 06 trong những năm tiếp theo.

5. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua thực hiện Đề án 06; nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua.

IV. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng cấp Nhà nước;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Khen thưởng hằng năm

Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đánh giá kết quả tổ chức, triển khai Phong trào thi đua để khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06 theo thẩm quyền.

3. Khen thưởng tổng kết giai đoạn 2022 - 2025:

3.1. Đối tượng, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng

a) Huân chương Lao động; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua. Tiêu chuẩn cụ thể theo hướng dẫn Trung ương.

b) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua, có nhiều đóng góp hiệu quả trong thực hiện Đề 06, cụ thể.

- Đối với tập thể:

+ Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: Đạt tiêu chuẩn quy định tại tiết a, tiểu mục 2.1, mục 2, phần II Kế hoạch này.

+ Đối với cấp huyện: Đạt tiêu chuẩn quy định tại tiết b, tiểu mục 2.1, mục 2, phần II Kế hoạch này.

+ Đối với cấp xã: Đạt tiêu chuẩn quy định tại tiết c, tiểu mục 2.1, mục 2, phần II Kế hoạch này.

- Đối với cá nhân: Đạt tiêu chuẩn quy định tại mục 2.2, mục 2, phần II Kế hoạch này.

- Thành tích xuất sắc tiêu biểu đạt được phải được thể hiện bằng kết quả, hiệu quả, sản phẩm cụ thể, hoàn thành các nhiệm vụ được giao đạt, vượt mục tiêu, chỉ tiêu; đạt, vượt tiến độ thời gian đề ra.

c) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị do các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định cụ thể.

3.2. Trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết giai đoạn 2022 - 2025:

- Về trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức bình xét, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; tổng hợp danh sách các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và đề nghị Nhà nước khen thưởng (gửi Sở Nội vụ để thẩm định).

- Về hồ sơ đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2022 đến năm 2025

- Năm 2022, ban hành Kế hoạch và tổ chức phát động Phong trào thi đua. 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức phát động, triển khai Phong trào thi đua trong phạm vi, lĩnh vực, đối tượng quản lý.

- Từ năm 2023 đến năm 2025, triển khai sâu rộng Phong trào thi đua để thực hiện các nội dung Kế hoạch. Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và tổ chức tổng kết trong năm 2025.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2025 đến năm 2030

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh mở các chuyên trang, chuyên mục, tuyên truyền về các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06; kịp thời nêu gương điển hình tiên tiến, những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các CQ, ĐV thuộc Cụm, Khối Thi đua thuộc tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- TP Nội chính; HC-TC;
- Lưu: VT, NC (Thg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương